

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
tỉnh Quảng Ninh năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp thứ 6 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 125/TTr-SNV ngày 17/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2022.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tổng hợp và báo cáo kết quả việc thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- VPCP, Bộ Nội vụ (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các TC CT-XH tỉnh;
- V0, V1-3, TH4;
- Lưu VT, TH1.

3b_QĐcchc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Kháng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

*** Cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4788 /QĐ-UBND ngày 30 /12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030; Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 – 2030; giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS. Trong đó, năm 2022 tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội. Tiếp tục rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp ở trong và ngoài nước đầu tư vào Quảng Ninh

Ứng dụng mạnh mẽ và có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tạo bước đột phá hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng, hướng tới các cơ quan nhà nước “không giấy tờ”;

cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số, mang lại giá trị gia tăng và tạo sự thuận tiện nhất cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Gắn kết công tác cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, địa phương; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để cải cách hành chính là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

1. Cải cách thể chế

(1) Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đồng bộ, thống nhất, hợp lý và có tính khả thi cao, góp phần nâng cao tiêu chí thành phần về tác động của cải cách hành chính đến chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành.

(2) Triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật và kịp thời xử lý và kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

(3) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.

(4) Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

(5) Thường xuyên rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp hàng đầu ở trong và ngoài nước đầu tư vào Quảng Ninh; chính sách thu

hút doanh nhân giỏi, nhân lực chất lượng cao đến đầu tư kinh doanh và sinh sống tại tỉnh; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Cải cách thủ tục hành chính

(1) Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

(2) Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 80%, 70%, 60% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

(3) 100% TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Trong đó, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 đáp ứng nhu cầu, yêu cầu sử dụng khai thác của các cơ quan, đơn vị của tỉnh và của người dân và doanh nghiệp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

(4) Tỷ lệ hồ sơ nộp qua mạng và giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 70%; tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về việc giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết TTHC liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan và hỗ trợ doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

(5) Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, các Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã xuống trung bình còn tối đa 25 phút/01 lần đến giao dịch. Phần đầu đạt trên 50% số lượng giao dịch dưới 10 phút/01 lần.

(6) 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

(7) Tối thiểu 40% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu để thực hiện TTHC do đã thực hiện TTHC thành công trước đó.

(8) Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ đầu mối được phân công theo dõi, tham mưu đề xuất các mô hình, giải pháp cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn và thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(9) Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công

chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

(10) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

(1) Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định của Trung ương và của Tỉnh; tổng kết đánh giá, các mô hình thí điểm. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025”.

(2) Rà soát, phân bổ biên chế, số lượng người làm việc đảm bảo số lượng tối thiểu; số lượng cấp phó phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện theo đúng quy định của Trung ương; triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận Thanh tra của Bộ Nội vụ về quản lý biên chế, công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, số lượng người làm việc, công tác bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý...

(3) Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, bản, khu phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, bản, khu phố.

(4) Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó chú trọng khối y tế, giáo dục-đào tạo và lao động-xã hội); nâng cao năng lực quản trị của các đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư; phấn đấu mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 99%.

(5) Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm, xác định rõ trách nhiệm tập thể gắn với đơn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới trực tiếp, chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện, khả năng của chính quyền địa phương.

(6) Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

(1) Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều về Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức; triển khai thực hiện việc kiểm định chất lượng đầu vào của công chức theo quy định của trung ương.

(2) Thực hiện sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

(3) Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng và tương đương. Thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính.

(3) Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước... phù hợp với yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

(4) Tiếp tục triển khai các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

(1) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính và sự nghiệp. Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện triệt để phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành để cấp cơ sở chủ động nguồn kinh phí ngân sách, linh hoạt điều hành nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

(2) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.

(3) Thực hiện có hiệu quả cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

(4) Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

(5) Đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục dành nguồn lực để đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

(6) Tiếp tục tích cực chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình đối tác công tư trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

(1) Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án và Chương trình hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020 - 2025 định hướng 2030; Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

(2) Phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ chuyển đổi số của tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

(3) Xây dựng Cổng dữ liệu mở, tạo lập và cung cấp/công bố dữ liệu mở của tỉnh qua Cổng dữ liệu mở để các cơ quan nhà nước, công dân, doanh nghiệp có thể truy cập, khai thác, sử dụng khi cần thiết theo quyền hạn

(4) Nâng cấp Cổng dịch vụ công và hệ thống Một cửa điện tử, tích hợp hệ thống Một cửa điện tử với các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ban, ngành Trung ương, bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

(5) Triển khai thực hiện đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 212/QĐ-BTTTT ngày 19/02/2020 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”.

(6) Xây dựng Đề án khu công viên Công nghệ thông tin tập trung tỉnh Quảng Ninh tại phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung quy hoạch vào khu Công nghệ thông tin tập trung Quốc gia.

(7) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp. Tập huấn cho người dân, doanh nghiệp sử dụng, khai thác hiệu quả các tiện ích, các hệ thống thông tin, đặc biệt là các dịch vụ mới của chính quyền số, thành phố thông minh dành cho người dân, doanh nghiệp. Đưa nội dung đào tạo về chuyển đổi số, an toàn thông tin vào trong các chương trình học cho các học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

(8) Tiếp tục duy trì, nâng cấp và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đến cấp xã đảm bảo chất lượng, tốc độ, an toàn thông tin để tổ chức các cuộc họp trực tuyến, công tác chỉ đạo trên toàn tỉnh.

(9) Xây dựng và triển khai hệ thống ISO điện tử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và hiệu quả theo quy định.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

(1) Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh phê duyệt “Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025” và Chương trình hành động số 131/CTr-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

(2) Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030.

(3) Triển khai Kế hoạch đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị cấp huyện tỉnh Quảng Ninh năm 2021 đối với các sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh.

(4) Tăng cường tuyên truyền đến người dân về hiệu quả, tiện ích khi thực hiện giải quyết TTHC ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và nộp, nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

(5) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

(6) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung CCHC; các chủ trương, chính sách liên quan đến CCHC; kết quả đạt được trong CCHC đến mọi người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

(Nội dung cụ thể tại Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

(1) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, địa phương để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; chủ động thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thường xuyên

trong năm 2022 theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 của Tỉnh.

(2) Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực công tác cải cách hành chính) về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị, địa phương (định kỳ hàng quý và năm) đảm bảo theo đúng nội dung hướng dẫn và thời gian quy định.

(3) Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; Mở rộng các hình thức tuyên truyền; chủ động phối hợp với Trung tâm Truyền thông tỉnh thực hiện các tin, bài, phóng sự về công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính

2.1. Sở Nội vụ

(1) Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực công tác cải cách hành chính của Tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra toàn diện công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch;

(2) Chủ trì tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và xây dựng dự thảo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh.

2.2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính

Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì; chủ động phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra các nội dung cải cách hành chính và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ, cơ quan Thường trực công tác cải cách hành chính của tỉnh) về các nội dung cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đảm bảo thời gian theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

(1) Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

(2) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính thực hiện “tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã, thành phố.

(3) Đổi mới quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo hướng vận hành, xử lý toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

4. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

(1) Chủ động triển khai có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính của ngành, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ cải cách các thủ tục hành chính có liên quan, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ công dân và tổ chức trên địa bàn tỉnh.

(2) Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; Mở rộng các hình thức tuyên truyền; Chủ động phối hợp với Trung tâm Truyền thông tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện các tin, bài, phóng sự về công tác cải cách hành chính tại cơ quan, ngành mình.

(3) Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trung tâm Truyền thông tỉnh

(1) Tiếp tục nghiên cứu đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức cải cách hành chính hàng tuần; chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác cải cách hành chính hàng tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ninh và Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

(2) Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang cải cách hành chính; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Tỉnh; thực hiện thường xuyên chuyên mục “Chung tay cải cách hành chính” có hiệu quả.

(3) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để phổ biến rộng rãi vai trò, nội dung, hiệu quả của công tác cải cách hành chính đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân. Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách hành chính thông qua các hình thức, cách làm cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương đến toàn thể nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò và hiệu quả của cải cách hành chính.

6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 4788/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
Nội dung 1. Công tác chỉ đạo, điều hành					
1	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2022	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì các nội dung của CCHC	Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 12/2021
2	Điều tra xã hội học và triển khai chấm điểm bộ chỉ số đánh giá công tác cải cách hành chính tại các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì theo từng nội dung CCHC liên quan	Báo cáo kết quả điều tra xã hội học	Tháng 02/2022
3	Triển khai xác định chỉ số đánh giá kết quả CCHC của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị SN thuộc tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì theo từng nội dung CCHC liên quan	Quyết định công bố của UBND tỉnh	Tháng 3/2022
4	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 01/2022
5	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Kế hoạch kiểm tra - Báo cáo kết quả kiểm tra	Tháng 04/2022 Tháng 9/2022
6	Xây dựng và triển khai điều tra đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) theo Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả đo lường	Tháng 7/ 2022 Tháng 12/2022
7	In tài liệu tuyên truyền về cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Cuốn sách, các văn bản liên quan về cải cách hành chính	Năm 2022

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
8	Hội nghị công bố kết quả xếp hạng Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, DGI của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh năm 2021	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 03/2022

Nội dung 2. Cải cách thể chế hành chính

1	Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội thông qua	Sở Tư pháp	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành	Quyết định phê duyệt danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội thông qua	Theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp
2	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện	Các Sở, ban, ngành	- Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.	- Tháng 1/2022 - Năm 2022
3	Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	- Báo cáo kết quả rà soát văn bản - Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực được rà soát	- Nhiệm vụ thường xuyên - Tháng 3/2022
4	Cập nhật văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Sở Tư pháp	Văn phòng HĐND tỉnh; Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh; Chi cục Văn thư lưu trữ, Sở Nội vụ	Số hóa toàn bộ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành	Nhiệm vụ thường xuyên
5	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các Hội nghị, lớp tập huấn, tuyên truyền	Nhiệm vụ thường xuyên

Nội dung 3: Cải cách thủ tục hành chính

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành có liên quan	Quyết định phê duyệt Kế hoạch của UBND tỉnh	-Tháng 01/2022 - Nhiệm vụ thường xuyên
2	Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành, có liên quan	Văn bản tham gia ý kiến vào Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành	Khi có dự thảo văn bản QPPL
3	Trình UBND tỉnh quyết định công bố TTHC mới, sửa đổi, bổ sung theo lĩnh vực chuẩn hóa ở cả 3 cấp	Các Sở, ban, ngành	Các Sở, ngành, cơ quan có liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Khi có sự thay đổi về TTHC của Bộ, ngành, Trung ương
4	Rà soát TTHC để đơn giản hóa theo hướng cải tiến quy trình, cách thức thực hiện, thời gian giải quyết TTHC, đảm bảo nhanh gọn, đúng pháp luật, hiệu quả.	Các Sở, ban, ngành	Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện liên quan	Các Quyết định ban hành có TTHC liên quan lĩnh vực, ngành	Nhiệm vụ thường xuyên
5	Rà soát, đưa các TTHC vào thực hiện tại Trung tâm Hành chính công	Các Sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các TTHC được niêm yết, công khai giải quyết tại Trung tâm Hành chính công	Nhiệm vụ thường xuyên
6	Tiếp tục triển khai thực hiện Tổng đài Hành chính công để phục vụ nhu cầu giải đáp thông tin về TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các Bộ, phận thuộc Trung tâm HCC	Tổng đài Hành chính công đi vào hoạt động	Nhiệm vụ thường xuyên
7	Hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ HCC các cấp, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành; UBND các địa phương	Hội nghị tập huấn	Năm 2022

Nội dung 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025	Sở Nội vụ	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh hoặc Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2021-2022
2	Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật	Năm 2022

Nội dung 5: Cải cách chế độ công vụ

1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh năm 2022	Sở Nội vụ	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định ban hành Kế hoạch	Quý I/2022
2	Tiếp tục triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 108/2014/NQ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2022
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức, thi tuyển viên chức theo nhu cầu của các cơ quan đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch/ Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2022

Nội dung 6: Công tác cải cách tài chính công

1	Tham mưu thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ	Các Sở, ban, ngành, Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tài chính	Văn bản hướng dẫn, Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2022
---	---	---	--------------	---	----------

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
2	Ban hành các văn bản về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý sử dụng tài sản công	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản hướng dẫn; Văn bản chỉ đạo; kế hoạch, báo cáo	Năm 2022
3	Tích cực chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình “Lãnh đạo công - Quản trị tư”, “Đầu tư công - Quản lý tư”, “Đầu tư tư - Sử dụng công” trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Mô hình được triển khai hiệu quả	Năm 2022

Nội dung 7: Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định phê duyệt Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2022
2	Hoàn thành đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thành phố thông minh của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh	Trung tâm điều hành hoạt động hiệu quả	Năm 2022
3	Triển khai hệ thống thông tin báo cáo đến các sở, ngành, địa phương, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia theo hướng không dùng báo cáo giấy, giảm bớt yêu cầu cấp dưới báo cáo cấp trên, tăng cường sử dụng số liệu theo thời gian thực	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã	Hệ thống thông tin báo cáo được kết nối	Tháng 6/2022
4	Hoàn thành xây dựng và chuẩn hóa các quy trình giải quyết TTHC và quy trình giải quyết công việc không phải là TTHC đối với 100% các cơ quan hành chính các cấp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ứng dụng quản lý trên phần mềm ISO điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2022